HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/NQ-HĐND	*Đại An, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

V/v Dự toán thu – chi ngân sách năm 2021

Phương án phân bổ ngân sách năm 2021

HĐND XÃ ĐẠI AN KHÓA XX

NHIỆM KỲ 2016 – 2021

KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/6/2015

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25/6/2015

Sau khi nghe UBND xã báo cáo về tình hình thu – chi ngân sách năm 2020, dự toán thu – chi ngân sách năm 2021 tại tờ trình số: 69 -TTr/UBND ngày 28/12/2020 về dự toán thu – chi phân bổ ngân sách xã cho các tổ chức Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể năm 2021

Qua ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND xã

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. HĐND xã nhất trí thông qua dự toán thu – chi ngân sách xã năm 2021, phương án phân bổ ngân sách xã cho tổ chức Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể năm 2021

I, DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

1, Tổng thu ngân sách xã năm 2021 là: 4.536.890.000đ

2, Tổng chi ngân sách xã năm 2021 là:. 4.536.890.000đ

II, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGÂN SÁCH NĂM 2021:

Tổng chi ngân sách năm 2021: 4.536.890.000 đồng

A, Chi đầu tư phát triển:

Trong đó:

1, Chi quy hoạch đo đạc địa chính:

2, Chi xây dựng cơ bản:

B, Chi thường xuyên: **4.439.890.000đồng**

1, Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự: 415.000.000 đồng

+ Chi dân quân tự vệ: 140.000.000 đồng

+ Chi an ninh trật tự: 275.000.000 đồng

2, Chi sự nghiệp giáo dục: 60.000.000 đồng

3, Chi sự nghiệp đào tạo: 20.000.000 đồng

4, Chi sự nghiệp Y tế: 30.000.000 đồng

5, Chi sự nghiệp Văn hóa, thông tin: 60.000.000 đồng

6, Chi sự nghiệp truyền thanh 40.000.000 đồng

7, Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 10.000.000 đồng

8, Chi sự nghiệp môi trường: 60.000.000 đồng

9, Chi sự nghiệp kinh tế: 200.000.000 đồng

+ Sự nghiệp giao thông: 90.000.000 đồng

+ Sự nghiệp thương mại DV và sự nghiệp khác 10.000.000 đồng

+ Sự nghiệp nông – lâm thủy lợi – hải sản: 100.000.000 đồng

10, Chi đảm bảo xã hội: **368.000.000 đồng**

+ Chi hưu xã: 326.000.000 đồng

+ Chi trẻ mồ côi, già không nơi nương tựa: 42.000.000 đồng

11, Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: **3.176.890.000 đồng**

+ Chi quản lý nhà nước: 1.985.890.000 đồng

+ Chi công tác Đảng 506.000.000 đồng

+ Chi đoàn thể: 685.000.000 đồng

- UBMTTQ: 134.000.000 đồng
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 125.000.000 đồng

- Hội LHPN: 140.000.000 đồng
- Hội Nông dân: 113.000.000 đồng
- Hội CCB: 113.000.000 đồng
- Hội đoàn thể khác: 60.000.000 đồng

12, Chi khác: 10.000.000 đồng

C, Chi dự phòng: 97.000.000 đồng

Điều 2. HĐND xã giao cho UBND xã tổ chức thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và chính sách chế độ của Nhà nước quy định, UBND xã thống nhất với TT HĐND xã trước khi thực hiện và báo cáo với HĐND xã vào kỳ họp gần nhất.

TT HĐND xã, các ban HĐND, vị đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XX kỳ họp thứ XII thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận
- *TT huyện ủy*
- *TT HĐND*
- *TT UBND huyện*
- *TT Đảng ủy*
- *UBND xã*
- *Các tổ chức ban ngành*
- *Lưu VP*

CHỦ TỊCH

Trần Văn Tự

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI AN** Số: 01/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đại An, ngày 10 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước xã Đại An năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 25/6/2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Vụ Bản về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND xã Đại An khóa XX, kỳ họp thứ 12 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách xã Đại An năm 2021;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước xã Đại An năm 2021 được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND – UBND, công chức Tài chính – Kế toán và các ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- TT HĐND, UBND xã
- Như Điều 3
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Gia Thuân

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị: 1.000 đồng

	CHỈ TIÊU THU NGÂN SÁCH	UBND XÃ ĐẠI AN	
		NSNN	NSX
	TỔNG THU NGÂN SÁCH	**39.736.890**	**4.536.890**
I	**CÁC KHOẢN THU CỐ ĐỊNH TẠI XÃ**	**286.000**	**286.000**
1	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS	191.000	191.000
2	Thu khác	95.000	95.000
II	**CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %**	**35.600.000**	**400.000**
1	Thu phí, lệ phí	10.000	10.000
2	Thuế thu nhập cá nhân	250.000	175.000
3	Thuế SD đất phi nông nghiệp	60.000	42.000
4	Lệ phí môn bài	5.000	5.000
5	Lệ phí trước bạ	170.000	119.000
6	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	35.000.000	
7	Thuế GTGT	25.000	25.000
8	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	80.000	24.000
9	Thu điều tiết khác		
III	**THU BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**3.850.890**	**3.850.890**
1	Thu trợ cấp cân đối ngân sách	3.850.890	3.850.890
2	Thu trợ cấp có mục tiêu		

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị: 1.000 đồng

	CHỈ TIÊU	UBND XÃ ĐẠI AN	
		NĂM 2021	GHI CHÚ
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**4.536.890**	
I	**Chi xây dựng cơ bản từ nguồn cấp đất**		
II	Chi thường xuyên	4.439.890	
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	**415.000**	
	+ Chi dân quân tự vệ	140.000	
	+ Chi an ninh trật tự	275.000	
2	Chi sự nghiệp giáo dục	60.000	
3	Chi sự nghiệp đào tạo	20.000	
4	Chi sự nghiệp y tế	30.000	
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	60.000	
6	Chi sự nghiệp truyền thanh	40.000	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	10.000	
8	Chi sự nghiệp môi trường	60.000	
9	Chi sự nghiệp kinh kế	200.000	
	+ Sự nghiệp giao thông	90.000	
	+ Sự nghiệp thương mại DV và SN khác	10.000	
	+ Sự nghiệp nông –lâm thủy lợi – hải sản	100.000	
10	Chi đảm bảo xã hội	**368.000**	
	+ Hưu xã	326.000	
	+ Trẻ mồ côi, già không nơi nương tựa	42.000	
	+ Khác		
11	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	**3.176.890**	
11.1	Chi quản lý nhà nước	1.985.890	
11.2	Chi công tác Đảng	506.000	
11.3	Chi đoàn thể	685.000	
	+ Mặt trận Tổ quốc	134.000	
	+ Đoàn thanh niên	125.000	
	+ Hội Phụ nữ	140.000	
	+ Hội CCB	113.000	
	+ Hội Nông dân	113.000	
	+ Hội đoàn thể khác	60.000	
12	Chi khác	10.000	
III	**CHI DỰ PHÒNG**	**97.000**	